

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Thủy và ông Phan Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 20-5-2022 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐST - HNGĐ ngày 19-7-2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Bị đơn: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17-5-2022 và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, ông Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Tôi (Nguyễn Ngọc Q) chung sống với bà Đinh Thị H từ năm 2008, tuy nhiên đến năm 2012 tôi và bà H mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh sau đó chuyển về phường P, thành phố U chung sống. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hay xảy ra cãi nhau. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình sống ly thân, mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tôi đề nghị được ly hôn với bà H.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013. Quan điểm của tôi khi ly hôn tôi đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Tôi đồng ý với mức cấp dưỡng mỗi con chung là 2.000.000^d/tháng cho một con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày và đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 02-6-2022 của bà Đinh Thị H trình bày: Tôi (Đinh Thị H) đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Q vào năm 2012 tại UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống đầm ấm và có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đầm ấm sau đó thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau, xích mích. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn để tiếp tục cuộc sống hôn nhân, gia đình cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận song vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay, ông Q gửi đơn ly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi (Đinh Thị H) đồng ý như quan điểm của ông Q trình bày trong đơn khởi kiện. Tôi đồng ý nuôi 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013. Tôi yêu cầu ông Q phải có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi mỗi con chung là 2.000.000^d/tháng/con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, không vay nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ngày 02-6-2022 bà H cũng trình bày: Hiện tại tôi (Đinh Thị H) đi làm ăn xa không về được. Các giấy tờ của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí như giấy triệu tập, thông báo về việc thụ lý vụ án số 57/TB- TLVA ngày 20-5-2022 tôi đã nhận được và không có ý kiến gì. Tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xem xét, giải quyết vụ án vắng mặt tôi.

Tại biên bản xác minh ngày 13-6-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - ông Phạm Ngọc G - Phó trưởng khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Ông Nguyễn Ngọc Q và bà Đinh Thị H là công dân cư trú tại tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau. Hiện tại, vợ chồng ông Q bà H đã sống ly thân với nhau. Nay, ông Q đề nghị được ly hôn bà H, ông G đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai đối với hai cháu Nguyễn Ngọc A và Nguyễn Quốc H ngày 20-6-2022 tại trụ sở TAND thành phố Uông Bí, cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Đinh Thị H nếu ông Q và bà H ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ án; xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ;

việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng các thủ tục tố tụng khác theo quy định.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013 cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Q cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/cháu/ tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc Q khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bà Đinh Thị H và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án theo quy định. Bị đơn bà Đinh Thị H cư trú tại tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Q và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và bà H là phù hợp với khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Ông Q và bà H kết hôn từ năm 2012 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ và tin tưởng nhau cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, ông Q và bà H phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không phù hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay xảy ra cãi nhau. Ông Q và bà H đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông Q và bà H đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Q gửi đơn xin ly hôn bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Q và bà H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 (đăng ký khai sinh quá hạn ngày 21-8-2013 tại UBND xã Y, thị xã Đ), Nguyễn Quốc H sinh ngày 03-5-2013. Quan điểm của ông Q khi ly hôn đồng ý để bà H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông Q đồng ý với mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 2.000.000^d/tháng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xem xét giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013 cho bà H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con chung và phù hợp với các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ông Q có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung Nguyễn Ngọc A là 2.000.000^d/tháng (Hai triệu đồng một tháng), Nguyễn Quốc H là 2000.000^d/tháng (Hai triệu đồng một tháng) cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi)

[3] Về tài sản chung và khoản vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông Q phải chịu án phí dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q về việc xin ly hôn bà Đinh Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc Q được ly hôn bà Đinh Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013 cho bà Đinh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 26-4-2008 với số tiền 2.000.000^d/tháng (hai triệu đồng một tháng) và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03-5-2013 với số tiền 2.000.000^d/tháng (hai triệu đồng một tháng), thời điểm thực hiện từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Q đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006834 ngày 20-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Ông Q còn phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q, bị đơn bà Đinh Thị H, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Uông Bí;
- UBND xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (Nơi ĐKKH).
- Các đương sự;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan Tòa án; nơi cư trú (trường hợp cần niêm yết theo quy định).
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng

